

Thị trường Chứng khoán

Nội dung chương trình học

Chương I: Tổng quan thị trường chứng khoán

Chương II: Giá trị thời gian của tiền tệ

Chương III: Trái phiếu và định giá trái phiếu

Chương IV: Cổ phiếu và định giá cổ phiếu

Chương V: Lợi suất và rủi ro

Chương VI: Chứng khoán phái sinh

Chương VII: Chính sách cổ tức

Thuyết trình và tiểu luận

Tài liệu tham khảo

- Giáo trình Thị trường chứng khoán – GS Đinh Xuân Trình
- Giáo trình Những vấn đề cơ bản về Chứng khoán và TTCK – TS Đào Lê Minh, UBCKNN, NXB chính trị quốc gia
- Giáo trình Phân tích và Đầu tư Chứng khoán – ThS Lê Thị Mai Linh, UBCKNN, NXB Chính trị QG.
- Các văn bản luật:
 - Gợi ý nên mua: Cẩm nang pháp luật dành cho NĐT Chứng khoán – NXB LD-XH 04/2007
 - Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006 (11 chương, 136 điều)
 - Các văn bản của UBCKNN, Bộ Tài chính (Quyết định, thông tư)
 - Các luật và văn bản dưới luật có liên quan:
 - Luật đầu tư 2005 (Luật ĐTNN, Luật KKĐTTN trước đây)
 - Luật Doanh nghiệp 2005 (Luật DN 2006, 2003)
 - Luật kinh doanh ngân hàng
 - Luật kinh doanh bảo hiểm
 - Các luật thuế...

Giải thưởng Nobel trong TC-NH

- Milton Friedman (1976), University of Chicago, rational expectation
- James Tobin (1981), Yale University, Tobin's q
- Franco Modigliani (1985), Massachusetts Institute of Technology (MIT)
- Harry Markowitz (1990), City University of New York, USA
- William Sharpe (1990), Stanford University, USA
- Merton Miller (1990), University of Chicago, USA
- Robert C. Merton (1997), Harvard University
- Myron S. Scholes (1997), Stanford University, USA, Long Term Capital Management Greenwich
- Robert A. Mundell (1999), Columbia University, Mundell – Flemming
- Joseph E. Stiglitz (2001), Columbia University, Asymmetric Information
- Daniel Kahneman (2002), Princeton University, Behavioral Finance

Chương I

Tổng quan về Thị trường Chứng khoán

Bạn có biết?

1. Sở giao dịch ck nào là Sở giao dịch Chứng khoán đầu tiên trên thế giới?
 - a. SGDCK Antwerp (Antwerp Beurse)
 - b. SGDCK London (LSE)
 - c. SGDCK Tokyo (TSE)
 - d. SGDCK New York (NYSE)
2. SGDCK nào là SGDCK lớn nhất thế giới?
 - a. FSE (SGDCK Frankfurt)
 - b. LSE (SGDCK London)
 - c. TSE (SGDCK Tokyo)
 - d. NYSE (SGDCK New York)

Nội dung

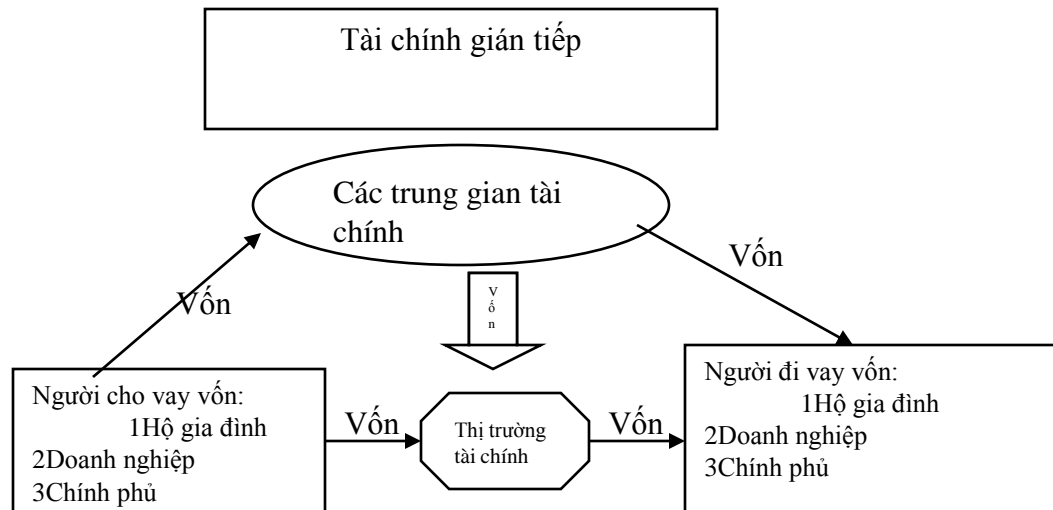
- Tổng quan thị trường tài chính
- Phân loại thị trường tài chính
- Vai trò của thị trường tài chính
- Khái niệm TTCK
- Vai trò TTCK
- Lịch sử ra đời của TTCK
- TTCK Việt Nam và các chủ thể tham gia vào TTCK.
- Các công cụ tài chính được sử dụng trên TTCK
- Sở giao dịch chứng khoán
- Trung tâm giao dịch chứng khoán

I. Tổng quan thị trường tài chính

1. Khái niệm thị trường tài chính

- Miskin: Thị trường tài chính là nơi mà thông qua đó tất cả các hãng kinh doanh, các hộ gia đình, chính phủ trong hay ngoài nước có thể tìm kiếm, giao dịch và ký kết hợp đồng vay mượn hay mua bán những chứng chỉ sở hữu với các hãng kinh doanh, các hộ gia đình, các chính phủ trong và ngoài nước khác.
- Là nơi huy động và sử dụng các nguồn lực tài chính, là nơi kết nối trực tiếp cung vốn và cầu vốn

Thị trường tài chính (tiếp)



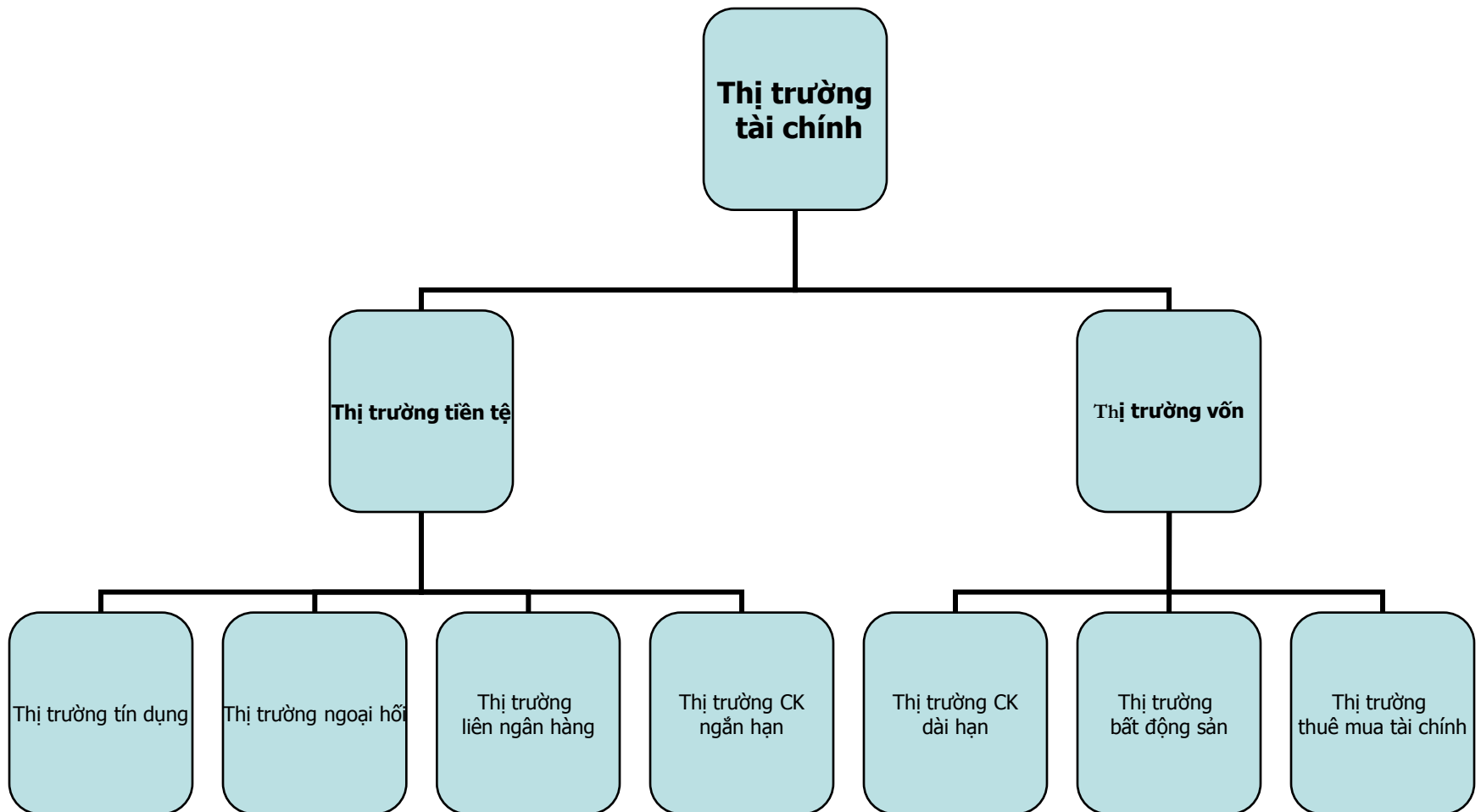
Thị trường tài chính (tiếp)

- Ở kênh tài chính gián tiếp, các chủ thể thừa vốn không trực tiếp cung ứng vốn cho người thiếu vốn mà gián tiếp thông qua trung gian tài chính như ngân hàng, các tổ chức nhận tiền gửi tiết kiệm và cho vay, các công ty bảo hiểm hay các tổ chức tài chính tín dụng khác
- Ở kênh tài chính trực tiếp, các chủ thể dư thừa vốn trực tiếp chuyển vốn cho các chủ thể thiếu vốn (người tiêu dùng, người đt) bằng cách mua các tài sản tài chính trực tiếp do các chủ thể thiếu vốn phát hành thông qua thị trường tài chính.

Thị trường tài chính (tiếp)

- Thông qua các trung gian tài chính hay định chế tài chính (financial intermediaries) đều mất commission (chính là chênh lệch spread giữa giá mua và giá bán). Ví dụ khi ta gửi tiết kiệm thì mang lại cho Ngân hàng khoản lợi là chênh lệch giữa lãi đi vay và lãi cho vay.
- Một Thị trường Tài chính có phát triển hay không sẽ được đo lường bằng việc nó có chuyển tải được khối lượng đáng kể nguồn tiết kiệm đưa vào đầu tư và góp phần đẩy nhanh tốc độ lưu chuyển vốn hay không.

2. Phân loại Thị trường tài chính



2.1 Thị trường tiền tệ

- Mua bán trao đổi các công cụ tài chính ngắn hạn (thường có thời hạn dưới 1 năm)
- Đặc trưng:
 - Các công cụ của thị trường tiền tệ có thời gian đáo hạn trong vòng 1 năm nên có tính thanh khoản cao, rủi ro thấp và hoạt động tương đối ổn định
 - Giá cả thể hiện thông qua lãi suất ngân hàng

2.2 Thị trường vốn

- Mua bán, trao đổi các công cụ tài chính trung và dài hạn (thường có thời hạn trên 1 năm).
- Đặc điểm:
 - So với thị trường tiền tệ, các công cụ trên thị trường vốn có tính thanh khoản kém hơn, rủi ro cao hơn, lợi tức cao hơn.
- Vai trò: cung cấp vốn cho các khoản đầu tư dài hạn của chính phủ, doanh nghiệp và hộ gia đình.

Thị trường vốn (tiếp)

- Ở VN, những gì chưa được niêm yết thì người ta gọi là OTC
- Ở sàn HN, khi chưa chuyển thành sổ giao dịch chứng khoán HN (mà gọi là trung tâm giao dịch chứng khoán HN) người ta gọi là đăng ký chứ không phải niêm yết.

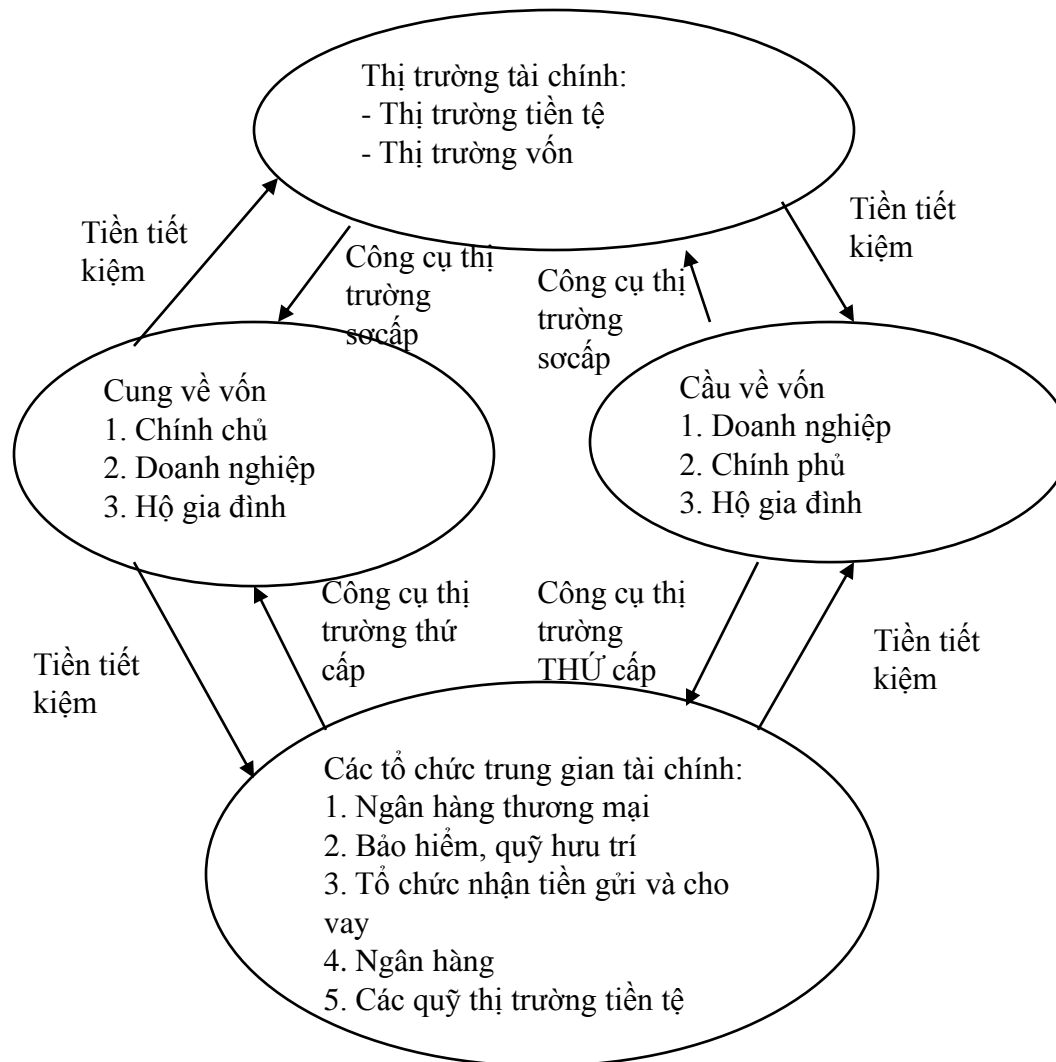
Mối quan hệ giữa thị trường tiền tệ và thị trường chứng khoán

- Thể hiện thông qua sự tác động của lãi suất và tỷ giá hối đoái lên giá cả chứng khoán.
 - Tỷ giá hối đoái: đầu tư vào chứng khoán \Leftrightarrow thay thế bằng tài sản ngoại tệ \Leftrightarrow nếu ngoại tệ mất giá thì giá trị chứng khoán giảm \Rightarrow chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài \Rightarrow tỷ giá làm dịch chuyển đầu tư từ thị trường chứng khoán sang thị trường ngoại hối và ngược lại.
 - Lãi suất thị trường: làm thay đổi mức lợi suất yêu cầu của nhà đầu tư khi chấp nhận đầu tư vào chứng khoán đó. Thay đổi lãi suất chiết khấu và tái chiết khấu từ ngân hàng trung ương \Rightarrow ảnh hưởng tới lượng tiền cung ứng và tác động tới cung tín dụng từ phía ngân hàng thương mại và tác động tới giá cả chứng khoán.
 - Tác động tới giá trái phiếu: trực tiếp. Nếu lãi suất chiết khấu tăng (giảm) thì giá trái phiếu giảm (tăng)
 - Tác động tới giá cổ phiếu: mức độ ảnh hưởng phụ thuộc vào nguyên nhân gây ra thay đổi và mức độ tác động lên dòng thu nhập tương lai của cổ phiếu. Nghiên cứu cho thấy, quan hệ giữa lãi suất và giá cổ phiếu thường là ngược chiều. Do: khi lãi suất thị trường tăng, giá trái phiếu giảm, nhà đầu tư có xu hướng chuyển từ đầu tư cổ phiếu sang trái phiếu, khiến giá cổ phiếu giảm và ngược lại.

3. Vai trò của TTCK đối với tăng trưởng kinh tế

- Sự ra đời của TTCK là tất yếu của nền kinh tế TBCN.
- Trung quốc đã có Sở giao dịch CK Thượng Hải từ đầu thế kỷ XX. Khi Đảng CS lên cầm quyền thì đã đóng cửa.

Lưu chuyển vốn trên thị trường tài chính



Lưu chuyển vốn trên thị trường tài chính (tiếp)

- Qua sơ đồ trên ta thấy mức độ phát triển của thị trường tài chính có ý nghĩa quan trọng đối với việc khuyến khích tiết kiệm, đầu tư, và thúc đẩy quá trình vốn hóa trong nền kinh tế.
- Thị trường tài chính giúp nguồn vốn vận động từ nơi thừa đến nơi thiếu vốn, giúp quá trình giao lưu vốn được nhanh chóng và hiệu quả, nhờ đó tận dụng được những nguồn vốn lẻ tẻ, tạm thời nhàn rỗi đưa vào sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng nhằm đưa lại lợi ích cho các đối tác tham gia thị trường, đồng thời phục vụ nhu cầu phát triển của toàn bộ nền kinh tế.

Mô hình kinh tế nội sinh

Endogeneous Growth Model

$$Y=A.K$$

- Y: Tổng sản lượng GDP
- A: Công nghệ
- K: Vốn

Tổng sản lượng GDP phụ thuộc vào tỷ lệ vốn đầu tư và hàm lượng công nghệ. A của VN rất thấp, nên dù K của VN rất cao nhưng Y không lớn lắm.

Pagano đã xây dựng công thức

- $g = \Phi \cdot A \cdot s - \delta$

Φ : tỷ lệ đầu tư/tiết kiệm (I/S)

δ : tỉ lệ khấu hao hàng năm

A: trình độ công nghệ

g: tốc độ tăng trưởng đều

s: tỉ lệ tiết kiệm (S/Y) (saving rate)

Như vậy tốc độ tăng trưởng kinh tế của 1 nước phụ thuộc vào Φ, A, s , còn δ thì không tác động được.

Khái niệm thị trường chứng khoán (tiếp)

- Thị trường tài chính có tác dụng tăng tỷ lệ chuyển tiết kiệm thành đầu tư (tăng Φ), bằng cách làm giảm chi phí giao dịch, giảm bid-ask spread, từ đó tất cả số tiền tiết kiệm sẽ được sử dụng vào đầu tư.
 - Với một cổ phiếu ít khi được giao dịch thì chênh lệch giữa giá mua và giá bán bao giờ cũng cao hơn.
 - Ví dụ (liquidity):
Nếu mua bán USD => thấp
Nếu mua bán EURO => cao
- Thị trường tài chính làm tăng A nhờ làm tăng hiệu quả phân bổ vốn (thông qua thị trường tài chính, giá cổ phiếu, trái phiếu,...vốn sẽ được chuyển tới người cần nhất vì ta phải cạnh tranh để có vốn)
- Thị trường tài chính làm tăng s nhờ đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ tín dụng, dễ dàng chuyển tiền mặt thành tiền chuyển khoản.

II. Thị trường chứng khoán

- Chứng khoán là bằng chứng xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với tài sản hoặc phần vốn của tổ chức phát hành. Chứng khoán được thể hiện dưới hình thức chứng chỉ, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử, bao gồm các loại sau đây:
 - Cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ
 - Quyền mua cổ phần, chứng quyền, quyền chọn mua, quyền chọn bán, hợp đồng tương lai, nhóm chứng khoán hoặc chỉ số chứng khoán.

II. Thị trường chứng khoán

1. Khái niệm thị trường chứng khoán

Có nhiều cách định nghĩa khác nhau. Có người định nghĩa là địa điểm, có người định nghĩa là hình thức.

Thị trường chứng khoán là một cơ chế thông qua đó người mua và người bán có thể tìm kiếm, trao đổi và mua bán chứng khoán.

Thị trường chứng khoán là một khái niệm rất trừu tượng đối với chúng ta, nếu không phải là 1 người làm quen trên thị trường thì không thể hiểu được.

- Điểm khác biệt lớn nhất để phân biệt với các thị trường khác:
 - Hàng hóa trên thị trường là chứng khoán, hay chứng chỉ sở hữu tài sản.
 - Thường được tổ chức ở mức cao hơn và phức tạp hơn so với thị trường hàng hóa thông thường.
 - Nếu bạn đi mua một hàng hóa thông thường thì chỉ đơn giản vì bạn thích nó. Nhưng với một nhà đầu tư có lý trí (rational investor) thì thị trường chứng khoán là nơi để kiếm tiền chứ không phải là nơi làm từ thiện => chỉ quan tâm đến lợi nhuận.
 - Hàng hóa trên thị trường chứng khoán và thị trường lao động là loại hàng hóa đặc biệt (là yếu tố sản xuất – factor market) chứ không phải là hàng hóa tiêu dùng. Người mua chứng khoán là người cung cấp nguồn lực tài chính, người bán chứng khoán là người sử dụng nguồn lực tài chính.

2. Lịch sử ra đời và phát triển của thị trường chứng khoán

- Việc ra đời thị trường chứng khoán mang tính chất tự phát và ngẫu nhiên giống như thị trường hàng hóa và các thị trường khác.
- Thị trường chứng khoán bắt đầu từ thế kỷ 12 ở Pháp khi những nhà môi giới chứng khoán bắt đầu tiến hành giao dịch chứng khoán của chính phủ.
- Thị trường phi chính thức hình thành và phát triển ở khắp châu Âu, từ thế kỷ XV cho tới thế kỷ XVII là tiền đề cho sự ra đời của các sở giao dịch chứng khoán ở châu Âu. Hoạt động môi giới và giao dịch chứng khoán được thực hiện tại các quán cà phê mà các nhà môi giới gặp mặt.
- Người ta cho rằng thị trường chứng khoán có tổ chức được hình thành đầu tiên ở các trung tâm thương mại ở vùng Burgundy, hiện nay là miền bắc nước Bỉ.
- Từ Sở giao dịch: Exchange (Anh), Börse (Đức), Bourse (Pháp) được coi là có nguồn gốc đầu tiên từ thành phố Bruges (Bỉ).
- Lâu đài Beurse của gia đình quý tộc Vander Beurse ở Bruges là nơi các thương nhân người Ý thường gặp nhau để giao dịch hối phiếu.
- Năm 1460, sở giao dịch chứng khoán Antwerp là Sở giao dịch CK đầu tiên được xây dựng ở Antwerp (Hà Lan), vì vậy nó được coi là SGD chứng khoán đầu tiên trên thế giới.

Lịch sử ra đời và phát triển của thị trường chứng khoán (tiếp)

- Theo Guinness Book, Sở giao dịch cổ lâu đời nhất lại là Sở giao dịch cổ Amsterdam. Sở này là sở giao dịch đầu tiên tiến hành giao dịch cổ phiếu, trái phiếu, do công ty East India phát hành (1602) cổ phiếu trên diện rộng.

Lịch sử ra đời và phát triển của thị trường chứng khoán (tiếp)

- Năm 1698 SGDCK London
- 1724 SGDCK Paris
- 1769 Lisbon
- 1792 New York
- 1801 Brussels
- 1872 Tokyo
- 1875 Bombay (lâu đời nhất châu Á)
- 1882 San Francisco

Các thị trường chứng khoán lớn nhất thế giới

- 1st : Tập đoàn NYSE – Euronext (tổng khối lượng giao dịch thị trường hơn \$20,692 tỷ): Trong những năm gần đây, xu hướng mua lại và sáp nhập các SGDCK xuyên lục địa và liên lục địa đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ. NYSE sáp nhập với Euronext (tập đoàn GDCK xuyên quốc gia lớn nhất châu Âu bao gồm SGD Paris, Lisbon, Brussels) vào tháng 4/2007.
- 2nd: Sở giao dịch Tokyo (cũng là SGD lâu đời thứ 2 ở châu Á)
- 3rd: SGD London (Sở giao dịch có tính chất quốc tế cao nhất thế giới. Có 350 công ty đến từ 50 nước trên thế giới, mức độ giao dịch ở sở giao dịch London cũng vô cùng lớn). Một lệnh giao dịch trung bình trên sở giao dịch London khoảng 30000 bằng. Mới đây đã mua thành công sở giao dịch Milan (Ý)

3. Thị trường chứng khoán Việt Nam

- Mốc ra đời là năm 1998, khi TTGDCK Hà Nội và TTGDCK TP HCM được chính phủ thành lập
- 2 năm sau khi thành lập, thị trường chứng khoán mới đi vào hoạt động với hoạt động của TTGDCK TP HCM vào ngày 28/7/2000 với 2 cổ phiếu là SAM và REE
- Giá trị niêm yết: gần 20000 tỷ cổ phiếu x mệnh giá, tương đương khối lượng giao dịch là 200K tỉ.
- Giá trị chứng chỉ quỹ: 1500 tỉ đồng
- Giá trị trái phiếu: 57300 tỷ đồng
- TTGDCK Hà Nội chính thức khai trương vào ngày 8/3/2005, nhưng đến ngày 14/7/2005 Sàn giao dịch thứ cấp mới hoạt động và có 6 công ty niêm yết.

Hình ảnh sàn giao dịch chứng khoán, nhân viên đặt lệnh







Tình hình thị trường năm 2006

- Trả thảm đỏ cho các nhà đầu tư
- Từ tháng 8/2006, TTCK VN tăng trưởng khá nóng. VN Index tăng từ mức đáy 400 điểm lên mức cao kỷ lục 1071 điểm. Giá liên tục tăng nhanh trong một thời gian dài khiến ai đầu tư vào thị trường cũng thu được lợi nhuận.
- Cuối năm 2006, tổng giá trị vốn hóa thị trường khoảng 14 tỉ USD, bằng 22,7% GDP
- Đến cuối năm 2007: đạt 304 nghìn tỉ đồng (tương đương 20 tỉ USD) bằng 31% GDP

Tình hình thị trường năm 2007

- 4/2007-8/2007: ảm đạm
- Nguyên nhân?
- 9/2007 – 12/2007: tăng trưởng trở lại
- Nguyên nhân?
- Năm 2008: xuống dốc không phanh
- Nguyên nhân?
- (mở file 10 sự kiện chứng khoán nổi bật năm 2008)
- 5/2009: đang dần hồi phục
- Nguyên nhân?

thị trường GDCK công ty đại chúng chưa niêm yết (viết tắt là UPCoM)

- So với dự thảo năm 2007 mà Trung tâm GDCK Hà Nội đưa ra, biên độ dao động giá cổ phiếu (CP) trên sàn UPCoM là $\pm 20\%$. Còn theo quy chế của Bộ Tài chính, biên độ dao động giá chỉ còn $\pm 10\%$.
- Biên độ thu hẹp là do trình độ phát triển của TTCK Việt Nam hiện nay chưa theo kịp nhiều thị trường khác. Nhưng biên độ giao dịch này cũng có thể được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thay đổi trong thời gian thực hiện.
- Quy chế mới quy định thời gian giao dịch cho thị trường này từ 10 - 15 giờ các ngày làm việc trong tuần (nghỉ giữa phiên từ 11 giờ 30 - 13 giờ 30).

thị trường GDCK công ty đại chúng chưa niêm yết (viết tắt là UPCoM)

- Chứng khoán được giao dịch trên sàn UPCoM gồm CP của công ty đại chúng chưa niêm yết hoặc đã bị hủy niêm yết tại Trung tâm GDCK Hà Nội hay Sở GDCK TP.HCM; trái phiếu chuyển đổi của công ty đại chúng chưa niêm yết hoặc hủy niêm yết.
- Công ty đại chúng muốn đăng ký GDCK phải đăng ký lưu ký và được một công ty chứng khoán là thành viên của Trung tâm GDCK Hà Nội cam kết hỗ trợ.
- Phương thức giao dịch trên sàn UPCoM theo thỏa thuận (thông thường và điện tử). Khối lượng giao dịch tối thiểu là 10 CP hoặc trái phiếu.

4. Vai trò của thị trường ck

- Thị trường chứng khoán là một bộ phận quan trọng của thị trường tài chính, nơi huy động và phân bổ các nguồn lực tài chính khan hiếm của XH, và vì vậy đóng vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển của quốc gia
- Thông qua cơ chế thị trường, thị trường chứng khoán cũng giống như thị trường hàng hóa, người ta có thể cạnh tranh với nhau để chỉ những người sử dụng nguồn vốn hiệu quả nhất mới giành được quyền sử dụng vốn
- Thị trường chứng khoán được tổ chức ở cấp độ cao và được giám sát chặt chẽ để bảo vệ các nhà đầu tư và các thành viên tham gia thị trường, đóng vai trò quan trọng trong việc:
 - Hỗ trợ hoạt động huy động và sử dụng vốn đầu tư hiệu quả thông qua việc kết nối người cung cấp và người sử dụng vốn.
 - Cung cấp cơ sở hạ tầng cho hoạt động tìm kiếm, giao dịch, trao đổi chứng khoán cho các nhà đầu tư.
 - Tăng tính thanh khoản cho các chứng khoán
 - Là cơ sở để định giá doanh nghiệp
 - Là phong vũ biểu của nền kinh tế.

Các nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán

- Nguyên tắc cạnh tranh
 - Giá xác định bằng cung cầu.
 - Giống bất kỳ thị trường nào khác, có hiện tượng asymmetric information (thông tin bất đối xứng) tức là khi bạn ở ngoài doanh nghiệp bạn ít biết về DN đó.
- VD: Khi ngân hàng cho DN vay, người ta không biết giữa các nhà đầu tư khác nhau thì nhà đầu tư nào ít rủi ro hơn. Vì vậy người ta phải có thủ tục screening.

- Nguyên tắc công khai

- Tất cả các hoạt động trên ttck đều phải đảm bảo tính công khai. Sở giao dịch CK công bố các thông tin về GDCK trên THỊ TRƯỜNG.
- Các DN tham gia trên thị trường chứng khoán đều phải công khai Tài chính định kỳ, các sự kiện bất thường xảy ra đối với công ty, nắm giữ cổ phiếu của giám đốc, người quản lý, cổ đông đa số.... Chỉ ở emerging mkts như VN thì các nhà đầu tư nhỏ mới bị các nhà đầu tư lớn chèn ép. Trên TTCK lớn người ta sẽ tìm cách để đạt được tính công bằng “one man, one vote”, ngăn cản hiện tượng mất công bằng.
- Nếu nhà đầu tư lớn mua vào => làm cổ phiếu lên giá
- Bán ra=> làm cổ phiếu xuống giá.
- Thông tin càng công khai minh bạch thì càng thu hút được nhà đầu tư tham gia thị trường

- Nguyên tắc công bằng

Agency Problem: Xung đột về mặt lợi ích.

Chỉ có 1 cái bánh phải chia làm nhiều phần, phải làm sao để miếng bánh của mình to hơn miếng của người khác. Chủ đầu tư thấy tình hình kinh doanh của DN tốt => mua cổ phiếu trước khi bán ra => TTCK quy định những giao dịch nội bộ của các cổ đông nội bộ phải được công khai => tạo sự công bằng

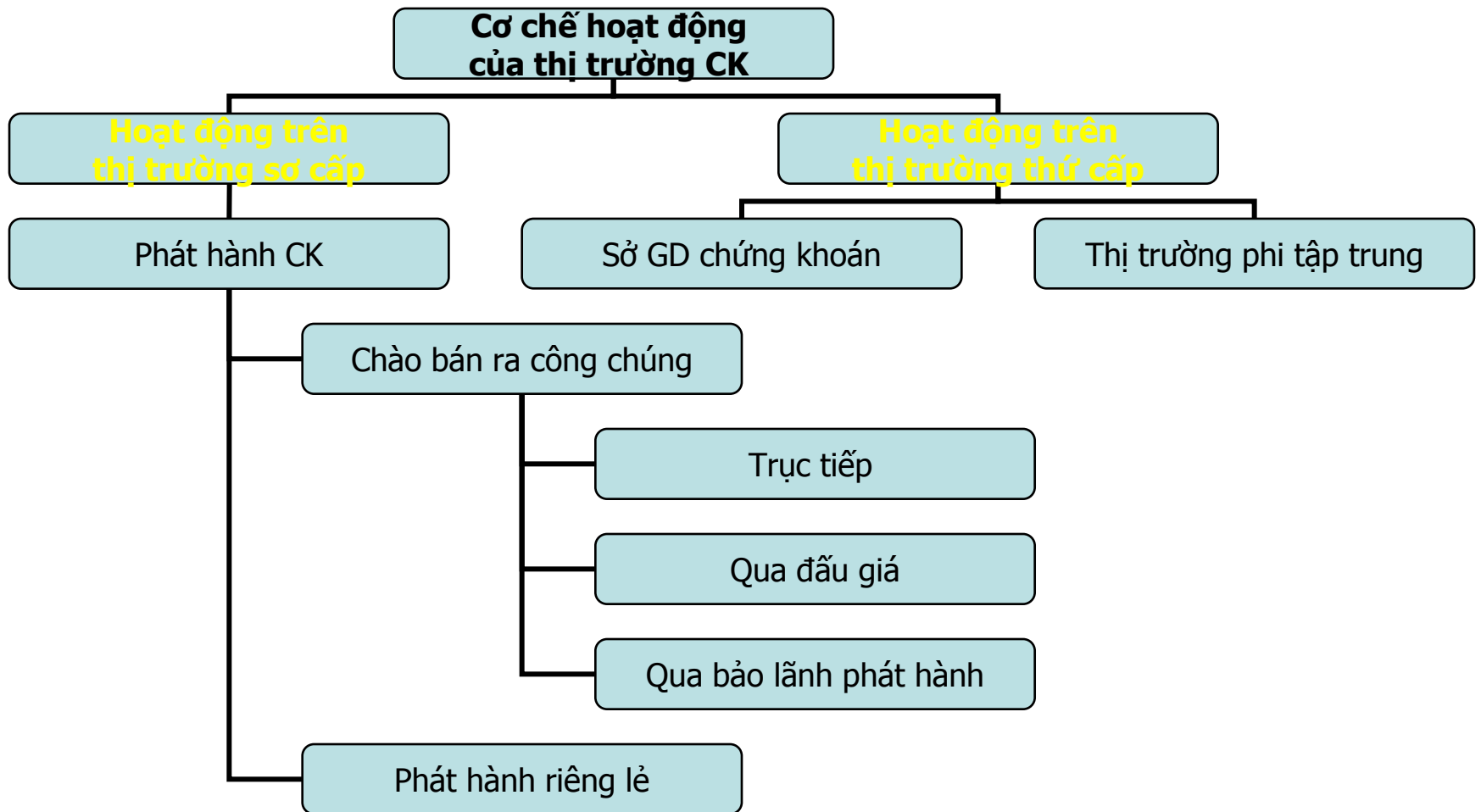
VD: FPT tháng 6/07 khi Phó tổng giám đốc bán chứng khoán ra => FPT sụt giá. Hội đồng quản trị phải họp ra thông báo từ nay đến hết năm 2007 sẽ không còn một phó tổng giám đốc nào được bán cổ phiếu ra nữa.

- Nguyên tắc trung gian
 - Người ta không cho phép các nhà đầu tư tự động giao dịch với nhau nữa
 - Ví dụ các bạn mua 1 cổ phiếu trên OTC, khi cổ phiếu đó được niêm yết trên SGDCCKHCM, các bạn không được phép mua bán trực tiếp với nhau mà phải qua 1 công ty môi giới. Đảm bảo để thị trường hoạt động theo trật tự.
 - Chỉ những người môi giới chuyên nghiệp mới được hành nghề.

- Nguyên tắc tập trung
 - Trên Thị trường giao dịch chứng khoán chính thức, khi chúng ta đã giao dịch tập trung thì tất cả các lệnh mua, lệnh bán trên thị trường buộc phải qua SGDCKHCM, kể cả các giao dịch thỏa thuận. Nhiệm vụ của công ty chứng khoán là phải thông báo với SGDCK về kết quả giao dịch.

Phân loại thị trường chứng khoán

- Dựa vào các tiêu chí khác nhau người ta phân thành các loại thị trường khác nhau
- Dựa vào cách phát hành:
 - Thị trường sơ cấp: là thị trường mà ở đó người ta phát hành chứng khoán lần đầu tiên ra thị trường.
 - Thị trường thứ cấp: là thị trường mà ở đó chúng ta tiến hành giao dịch các chứng khoán đã được phát hành.
- Dựa vào các hình thức tổ chức thị trường:
 - Thị trường tập trung: còn gọi là SGDCK
 - Thị trường phi tập trung



TTGDCK tập trung: SGDCK

- TTGDCK tập trung hoạt động kinh doanh theo pháp luật và quy chế của SGD
 - Thông qua Trung gian
 - Niêm yết chứng khoán
 - Giao dịch chứng khoán theo nguyên tắc đấu giá
 - Công khai tài chính
 - Giao nhận và thanh toán chứng khoán theo nguyên tắc bù trừ
 - Buộc phải lưu ký chứng khoán tại SGD

TTCK phi tập trung

- Thực hiện giao dịch thông qua mạng lưới các ngân hàng và công ty chứng khoán
 - Quầy giao dịch tại các ngân hàng
 - Nguyên tắc giao dịch: trực tiếp (thuận mua vừa bán)
 - Xác lập giá cả: thỏa thuận tay đôi
 - Thành viên tự do
 - CK: không niêm yết
 - Lưu ký: tự do
 - Thanh toán giao nhận: thỏa thuận
 - Đơn vị giao dịch: thỏa thuận

Phát hành chứng khoán ra công chúng

- Trực tiếp: tổ chức phát hành tự bán cổ phiếu ra công chúng: không phổ biến
- Đấu giá: phương thức phổ biến nhất trên Thị trường VN (Đăng ký khối lượng mua và giá sẵn sàng trả => khớp giá từ trên xuống)
- Bảo lãnh phát hành:
 - Định nghĩa:
 - Tổ chức bảo lãnh phát hành có thể có nhiều cách khác nhau:
 - Firm commitment (cam kết chắc chắn)
 - Best effort (nỗ lực tối đa)
 - O or none: hoặc là phát hành hết hoặc không phát hành

Dựa trên loại hàng hóa trên TTCK

- Thị trường cổ phiếu
- Thị trường trái phiếu
- Thị trường chứng khoán phái sinh

5. Nguyên tắc khớp lệnh trên thị trường chứng khoán

- Mức giá TH đạt khối lượng giao dịch lớn nhất
 - Nếu có nhiều mức giá thỏa mãn thì mức giá trùng hoặc gần với mức giá thực hiện của lần khớp lệnh gần nhất sẽ được chọn
 - Mức giá cao hơn sẽ được chọn
- ⇒ Mục tiêu của thị trường là để tạo khối lượng giao dịch lớn nhất => đối với thị trường chứng khoán, ưu tiên khối lượng giao dịch.

Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Lệnh mua có giá cao nhất được thực hiện trước (ưu tiên về giá)
 - Lệnh bán có giá thấp nhất được thực hiện trước
 - Lệnh nào được nhập vào trước sẽ được thực hiện trước (ưu tiên về thời gian)
- ⇒ Tránh nhầm lẫn với nguyên tắc ưu tiên trên thị trường.
- Hiện nay tuy lệnh thị trường chưa có hiệu lực nhưng sau này lệnh MP sẽ được thực hiện ưu tiên đầu tiên trước lệnh LP.

Biên độ dao động giá

- Giá trần = giá tham chiếu + (giá tham chiếu x biên độ dao động giá)
- Giá sàn = giá tham chiếu – (giá tham chiếu x biên độ dao động giá)

Hiện nay (từ 18/8/2008):

- Đối với SGDCK HCM: biên độ dao động giá = $\pm 5\%$

Đối với trung tâm GDCK HN: biên độ dao động giá = $\pm 7\%$

- Giá tham chiếu của HoSTC là giá đóng cửa của ngày hôm đó
- Giá tham chiếu của HNX = bình quân gia quyền của các giá giao dịch trong ngày
- Trường hợp cổ phiếu mới đăng ký giao dịch, người ta không quy định biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên
- Trường hợp tách, gộp cổ phiếu thì giá tham chiếu cũng sẽ được điều chỉnh lại

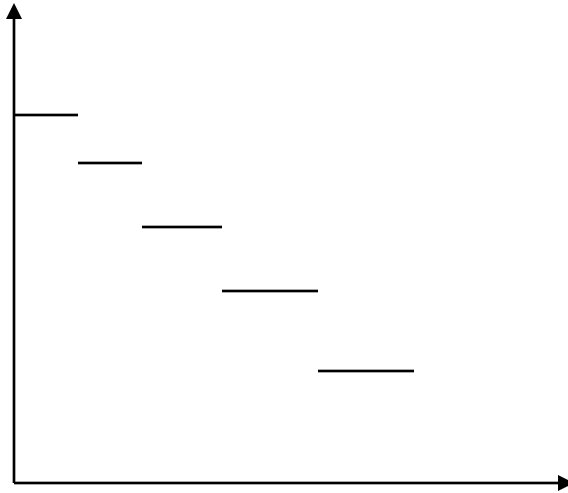
Bước giá

- SGDCK HCM (VSE) quy định:
 - 0-50K: bước giá là 100 đồng
 - Bạn chỉ có thể đặt cổ phiếu ở mức giá 20100, 20200, 20300, chứ không đặt được 20050
 - 50K-100K: bước giá là 500 đồng
 - Bạn chỉ đặt cổ phiếu ở 50500 ->51000
 - Từ 100K trở lên: bước giá là 1000 đồng

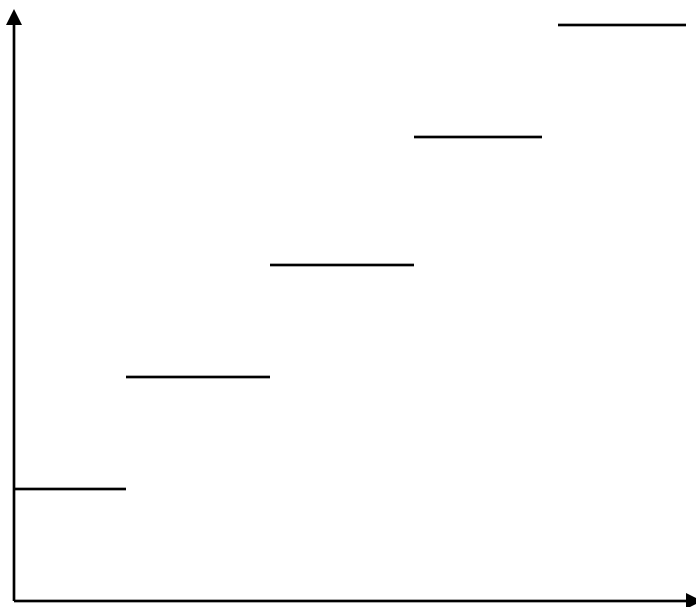
- Quy định trên HNX: tất cả các bước giá là 100 đồng
- Đối với giá trần sẽ làm tròn xuống theo bước giá
- Đối với giá sàn sẽ làm tròn lên theo bước giá
- Ví dụ:
 - VD1: cổ phiếu có giá tham chiếu 28500
 - 1425
 - 27075 27100
 - 29925 29900
 - VD2: cổ phiếu đang được giao dịch ở giá 49000
 xác định giá trần và giá sàn 5% = 2450
 FP = 46550 => 46600
 CP = 51450 => 51000
 - VD3: giá giao dịch 99000
 - 5%=4950
 - FP = 94050 => 94500
 - CP=103950 => 103000

Khớp lệnh

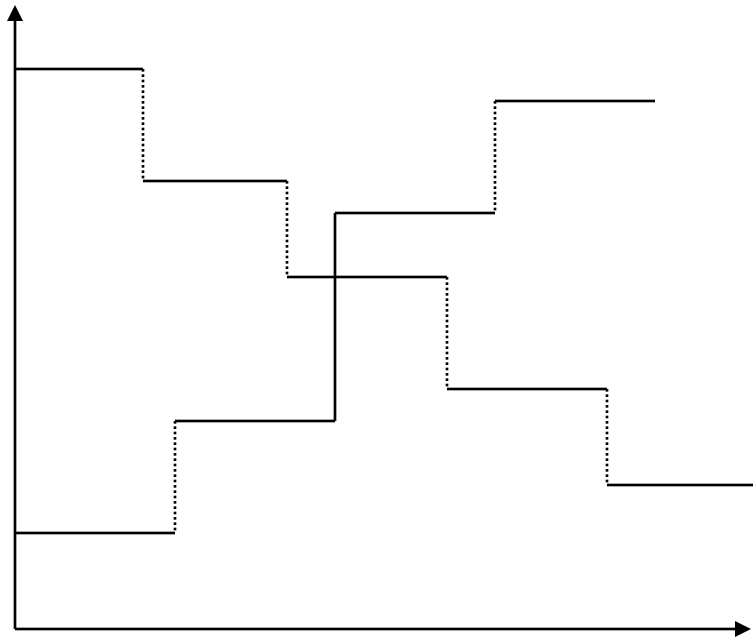
- Lệnh mua: bên cầu có các lệnh ưu tiên 1, 2, ...



- Lệnh bán: bên bán có các lệnh ưu tiên bán 1, 2, ...



- Giá KL là giá tạo khối lượng thị trường lớn nhất



Một số thuật ngữ cần ghi nhớ

- **Đăng ký CK:** Là việc ghi nhận quyền sở hữu và các quyền khác của người sở hữu CK
- **Quỹ đầu tư CK:** Là quỹ hình thành từ vốn góp của nhà đầu tư với mục đích kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào CK hoặc các dạng tài sản đầu tư khác, kể cả bất động sản, trong đó nhà đầu tư không có quyền kiểm soát hàng ngày đối với việc ra quyết định đầu tư của quỹ
- **Công ty đại chúng:** Là công ty cổ phần (i) đã thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng (ii) có cổ phiếu được niêm yết (iii) có ít nhất 100 nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu, không kể nhà đầu tư CK chuyên nghiệp, và có vốn điều lệ đã góp từ 10 tỷ VND trở lên.

- **Cổ đông lớn:** Là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành
- **Nhà đầu tư:** Là tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán. (ngân hàng đầu tư, công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư, công ty tài chính, ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán)
- **Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp:** ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán.
- **Thông tin nội bộ:** Là thông tin liên quan đến công ty đại chúng hoặc quỹ đại chúng chưa được công bố mà nếu được công bố có thể ảnh hưởng lớn đến giá CK của công ty đại chúng hoặc quỹ đại chúng đó.

- **Bản cáo bạch (Prospectus):** Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán hoặc niêm yết chứng khoán của tổ chức phát hành
- **Kinh doanh chứng khoán:** là việc thực hiện các nghiệp vụ môi giới, tự doanh, BLPH, tư vấn đầu tư, lưu ký, quản lý quỹ đầu tư CK, quản lý danh mục đầu tư CK
- **Lưu ký chứng khoán:** Là việc nhận ký gửi, bảo quản, chuyển giao chứng khoán cho khách hàng, giúp khách hàng thực hiện các quyền liên quan đến sở hữu CK
- **Các tổ chức có liên quan đến TTCK:** UBCKNN, Sở giao dịch CK, Công ty dịch vụ máy tính, công ty đánh giá tín nhiệm
- **Người phát hành:** Tổ chức thực hiện phát hành chứng khoán ra công chúng

Bài tập

- Xác định giá trần và giá sàn của cổ phiếu có giá giao dịch là:
 - 25000 (23800-26200)
 - 48000 (45600-50000)
 - 98000 (93500-102000)
 - 102000 sàn HN (97000-107000)

6. Thời gian giao dịch

- Từ thứ 2-thứ 6
- Thời gian giao dịch trong ngày:
- *Giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư:*
- 8h30 – 9h00 : Khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa
- 9h00 – 10h15 : Giao dịch khớp lệnh liên tục
- 10h15 – 10h30 : Khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa
- 10h30 – 11h00 : Giao dịch thỏa thuận
- 11h00 : Đóng cửa.
- *Giao dịch trái phiếu:*
- 08h30 – 11h00 : Giao dịch thỏa thuận
- 11h00 : Đóng cửa.

Phân biệt phương thức khớp lệnh

- Khớp lệnh định kỳ: chỉ xác định lệnh mua và lệnh bán tại một thời điểm xác định.
 - Chỉ được so khớp tại một thời điểm
- KL liên tục: lệnh nhập đến đâu được so khớp ngay đến đâu và được thực hiện ngay.

Phương thức giao dịch thỏa thuận

- Các giao dịch được thực hiện theo lô chẵn hoặc lô lớn
- Các giao dịch lô chẵn được thực hiện tại mức giá đóng cửa trong ngày giao dịch hoặc giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó.
- Giao dịch lô lớn phải tuân theo quy định về biên độ giao dịch giá trong ngày.
- Trên sàn TP HCM: lô chẵn = 10 cổ phiếu (tạm thời chưa nâng lên 100)
- Lệnh 15000 cổ phiếu sẽ được tính tách thành lệnh 9900 và 5100 để đảm bảo 2 lệnh vẫn được thực hiện ở mức dưới 10000 cổ phiếu.
- Ở thị trường nước ngoài cũng có quy định biên độ dao động giá như vậy.

7. Các loại lệnh

- Lệnh MP
- Lệnh LP
- Lệnh giao dịch tại mức giá xác định giá mở cửa ATO
- Lệnh giao dịch tại mức giá xác định giá đóng cửa ATC

Lệnh MP

- **Lệnh mua tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán tại mức giá mua cao nhất** hiện có trên thị trường
- Nếu khối lượng đặt lệnh của lệnh MP vẫn chưa thực hiện hết thì lệnh MP sẽ được xem là **lệnh mua tại mức giá bán cao hơn hoặc lệnh bán tại mức giá mua thấp hơn tiếp theo** hiện có trên thị trường
- Nếu KL đặt lệnh của lệnh MP vẫn còn, **lệnh MP sẽ được chuyển thành lệnh giới hạn mua (bán) tại mức giá cao (thấp) hơn một đơn vị yết giá so với giá giao dịch cuối cùng trước đó**
- Không nhập được khi không có lệnh đối ứng
- Chỉ sử dụng trong phiên khớp lệnh liên tục (9:00 – 10:00)

Lệnh MP

- Lệnh không ghi giá (ghi MP - giá thị trường)
 - Ví dụ: Mua REE 1.000cp **@MP**
- Bán SAM 500cp **@MP**
- Trình tự khớp:
 - Lệnh đối ứng? Không có → Lệnh bị từ chối
 - Có → Xét Giá tốt nhất: Khớp hết? → Chấm dứt
 - Không khớp hết → Giá tốt kế tiếp. Khớp hết? → Chấm dứt
 - Không khớp hết → Giá tốt kế tiếp...
 - ...
 - Khối lượng lệnh MP hết? → Chấm dứt
 - Khối lượng lệnh MP còn → Chờ trên sổ lệnh tại mức giá thực hiện cuối cùng +1 đơn vị yết giá nếu là lệnh MP mua (-1 đơn vị yết giá nếu là lệnh MP bán)

Ví dụ về lệnh MP

- Sổ lệnh cổ phiếu BBB như sau:

KL Mua	Giá mua	Giá bán	KL Bán
5000	MP	98	1000
		99	2000

- Kết quả khớp lệnh:
3000 - 1000(98)
- 2000(99)
2000 chuyển thành lệnh LO/LP mua tại mức giá 99.5

Ví dụ về lệnh MP

- Sổ lệnh cổ phiếu BBB sau khi so khớp như sau:

KL Mua	Giá mua	Giá bán	KL Bán
2000	99.5		

- Kết quả khớp lệnh:
3000 - 1000(98)
- 2000(99)
2000 chuyển thành lệnh LO mua tại mức giá 99.5

Ví dụ về lệnh MP

- Sổ lệnh cổ phiếu XYZ như sau:

KL Mua	Giá mua	Giá bán	KL Bán
1000	135	MP	2600
2000	134		

- Kết quả khớp lệnh: $2600 - 1000(135)$
 $- 1600(134)$

Sổ lệnh sau khi khớp:

KL Mua	Giá mua	Giá bán	KL Bán
400	134		

Lệnh LP

- Mua, bán chứng khoán tại mức giá xác định hoặc tốt hơn
- Ở VN có quy định định đặc biệt: lệnh mua của các nhà đầu tư nước ngoài sau khi khớp lệnh nếu không được thực hiện thì sẽ được hủy; còn đối với lệnh bán thì sau khi KL mà còn dư thì lệnh vẫn còn trong sổ lệnh chờ khớp tiếp

Ví dụ về lệnh LP

- Cổ phiếu AAA có giá tham chiếu 99 có sổ lệnh như sau:

KL mua	giá mua	Giá bán	KL bán
5000	100	98	1000
		100	1000

Như vậy sau khi khớp lệnh, trong sổ lệnh vẫn còn dư mua 3000. Đối với giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài thì lệnh sẽ bị hủy, còn đối với nhà đầu tư trong nước thì không hủy.

- Để quản lý mức mua vào của nhà đầu tư nước ngoài, VN có quy định về room của nhà đầu tư nước ngoài: 30% đối với ngân hàng, 49% đối với doanh nghiệp niêm yết

Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh (Áp dụng trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa – ATO)

- Là lệnh mua hoặc bán tại mức giá mở cửa
- Lệnh ATO ưu tiên trước lệnh giới hạn khi so khớp lệnh
- Tự động hủy bỏ khi khớp lệnh nếu lệnh không được thực hiện hoặc không thực hiện hết
- Ví dụ: Sổ lệnh Cp CCC với giá tham chiếu 100:

KL mua	Giá mua	Giá bán	KL bán
1500	100 (C)	ATO	1000 (B)
		99	2000 (A)

- Giá khớp lệnh là 99
- NĐT B được thực hiện lệnh bán trước, nhà đầu tư A được thực hiện 500 CP, trên sổ lệnh sau đó sẽ còn 1500 cp của NĐT A bán với giá 99

Lệnh ATO - ATC

- Bản chất ATO và ATC tương tự giống nhau và khá giống MP, chỉ khác nhau ở chỗ chúng chỉ được xác định một lần vào lúc đầu giá.
- MP sẽ có hiệu lực kể từ lúc lệnh được nhập vào hệ thống đến cuối ngày giao dịch hoặc đến lúc lệnh bị hủy bỏ. Khi lệnh này đã được khớp thì nó tự động ra khỏi hệ thống

Lệnh MP và LO

- Trên thế giới quy định chung là MP là đặt mua ở mức giá hiện tại trên thị trường.
- Trong trường hợp khớp lệnh liên tục hiện nay tại TP HCM thì MP được ưu tiên hơn lệnh LP, giống như trên thế giới, vì MP có nhiều rủi ro hơn. Trên sàn Hà Nội, LP lại được ưu tiên hơn MP.

Ưu tiên khớp lệnh

- Lệnh MP được xếp đầu tiên trong thứ tự nhập lệnh vào hệ thống. Nếu có 2 lệnh MP thì cũng sẽ ưu tiên theo trật tự thời gian.
- ATO và ATC là 2 biến tương của MP.

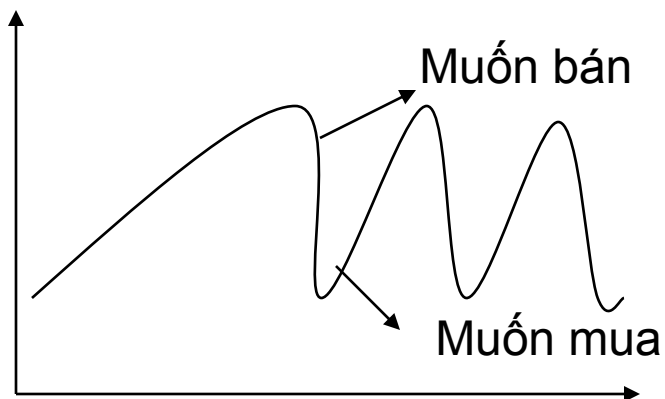
Order	T1	T2	T3	T4
ATO	x			
LP		x	x	x
MP		x		
ATC			x	

Buying Price	Quantity	Bán	Selling Price
• MP	100		
• 152	100	200	152
• 153	400	100	153
• 154	200	500	154
• 155	300	400	155
• 156	500	300	156
		600	MP

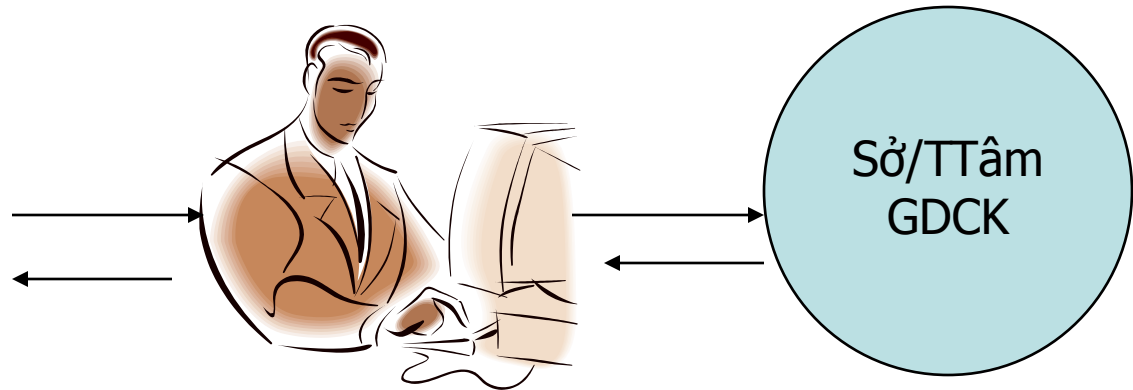
Tích lũy	Số lượng mua	Giá	Số lượng bán	Tích lũy
100	100	MP		
600	500	156	300	2100
900	300	155	400	1800
1100	200	154	500	1400
1500	400	153	100	900
1600	100	152	200	800
		MP	600	600

- Tại giá 154, nếu cộng dồn cầu và cung trên thị trường thì giá 154 là giá khớp, vì cung sẽ tăng từ 600 lên 1400, cầu tăng lên 1100.
- Đoạn còn thừa lại là đoạn dư cung, dư 300

- Trên thế giới còn có lệnh dừng Stop Loss/Take Gain. Áp dụng lệnh dừng trong trường hợp nhà đầu tư thấy TTCK đang di chuyển theo hướng đầy biến động:



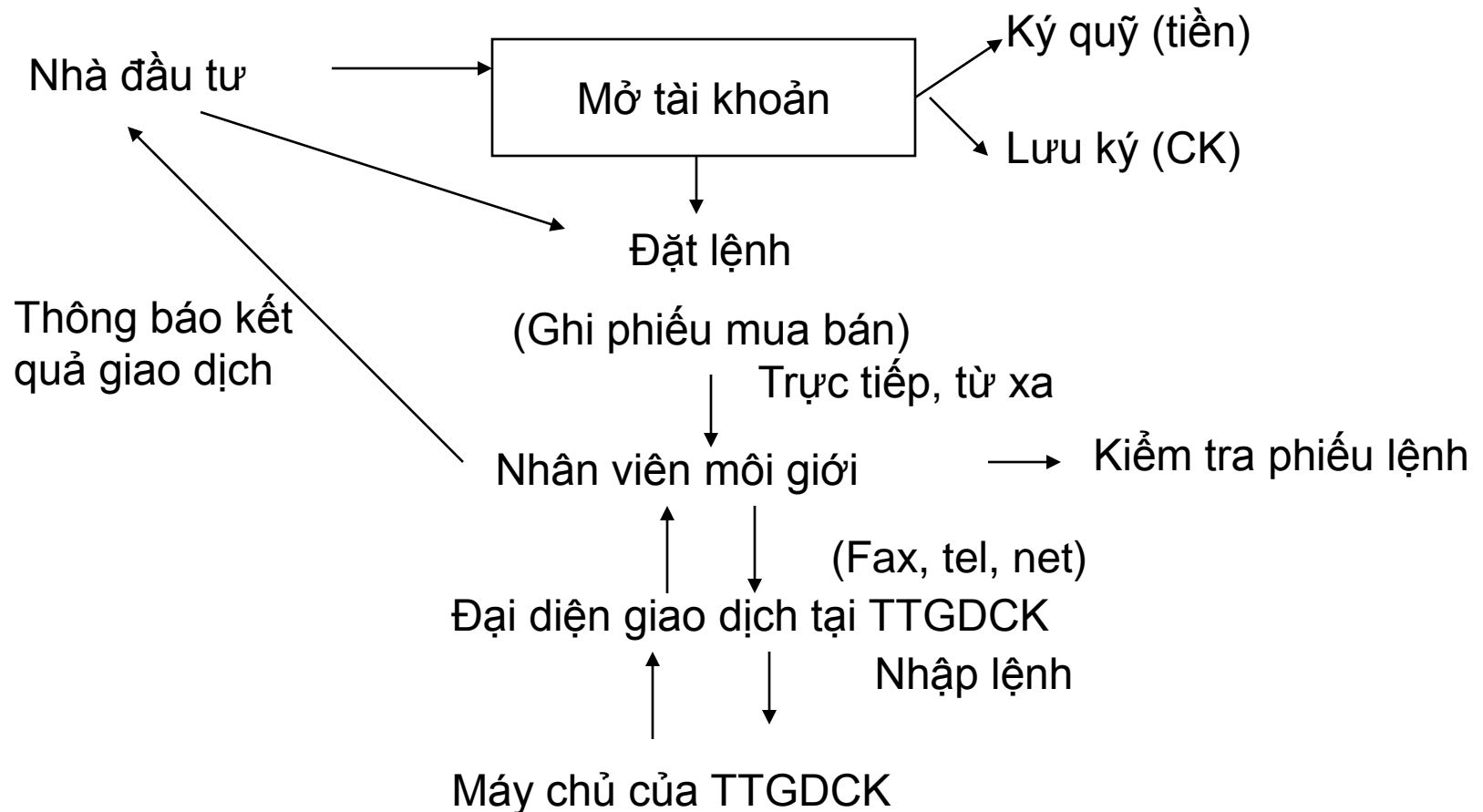
8. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN GIAO DỊCH



TRÌNH TỰ THỰC HIỆN GIAO DỊCH

- - **Bước 1:** Nhà đầu tư đến mở tài khoản và đặt lệnh mua hay bán chứng khoán tại một công ty chứng khoán.
- - **Bước 2:** Công ty chứng khoán chuyển lệnh đó cho đại diện của công ty tại Trung tâm giao dịch chứng khoán để nhập vào hệ thống giao dịch của Trung tâm.
- - **Bước 3:** Trung tâm giao dịch chứng khoán thực hiện ghép lệnh và thông báo kết quả giao dịch cho công ty chứng khoán.
- - **Bước 4:** Công ty chứng khoán thông báo kết quả giao dịch cho nhà đầu tư.
- - **Bước 5:** Nhà đầu tư nhận được chứng khoán (nếu là người mua) hoặc tiền (nếu là người bán) trên tài khoản của mình tại công ty chứng khoán sau 3 ngày làm việc kể từ ngày mua bán nếu quy định về thời gian thực hiện thanh toán bù trừ chứng khoán là T +3.

Sơ đồ giao dịch môi giới



Công ty chứng khoán

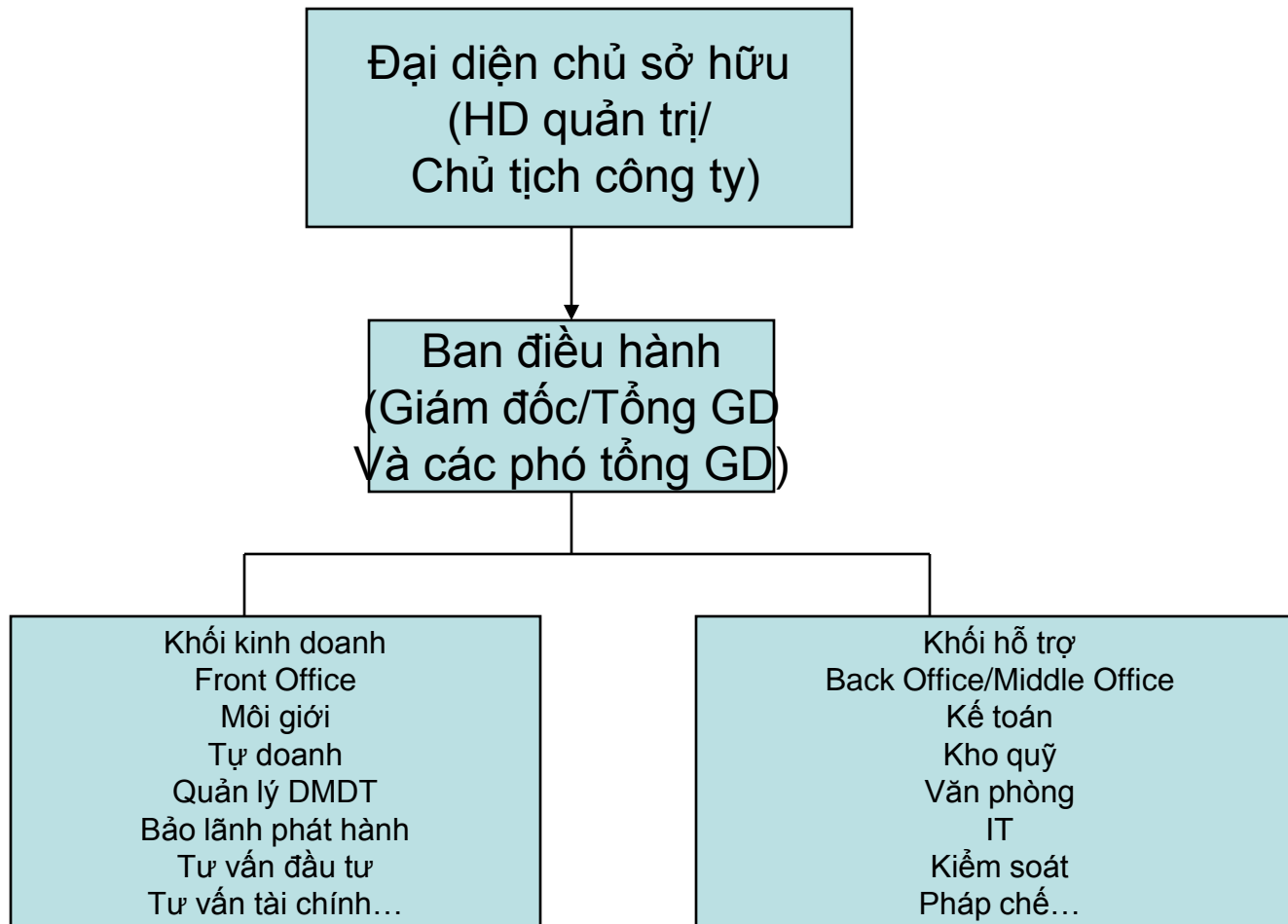
- Công ty Chứng khoán là cầu nối giữa:
 - Tổ chức phát hành với các nhà đầu tư
 - Giữa các nhà đầu tư với các nhà đầu tư
- Loại hình pháp lý:
 - Công ty TNHH
 - Công ty cổ phần
 - Công ty có vốn nước ngoài
 - Chi nhánh công ty nước ngoài (Hiện giờ chưa cho phép công ty 100% vốn nước ngoài hoạt động chứng khoán).
- Các nghiệp vụ kinh doanh:
 - Môi giới
 - Tự doanh
 - Bảo lãnh phát hành
 - Tư vấn đầu tư
 - Tư vấn tài chính
 - Lưu ký

Điều kiện thành lập

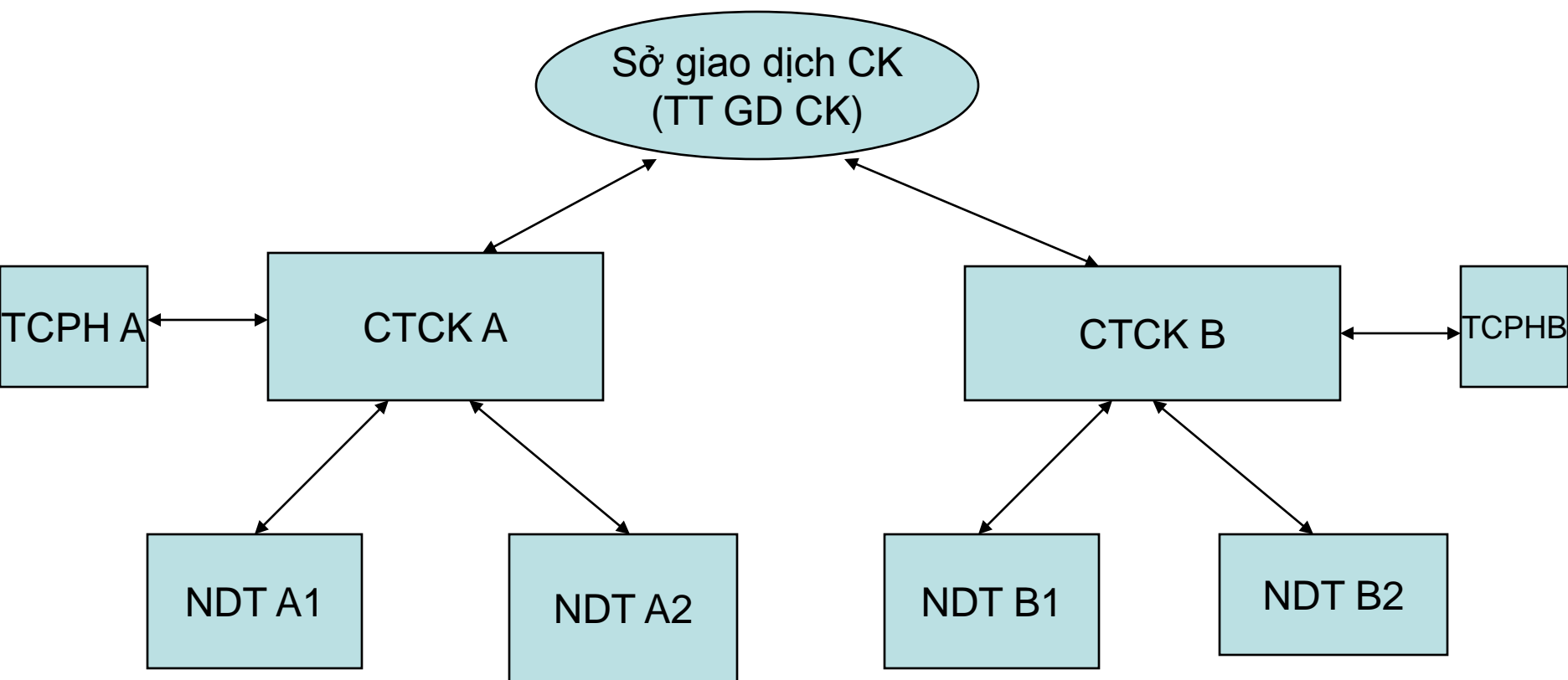
Nghệp vụ	Quy định cũ	Quy định mới
Môi giới + tư vấn đầu tư	3 tỷ VND	25 tỷ VND
Tự doanh	12 tỷ VND	100 tỷ VND
Bảo lãnh phát hành	22 tỷ VND	165 tỷ VND
Môi giới	3 tỷ VND	15 tỷ VND
Tư vấn đầu tư	3 tỷ VND	10 tỷ VND
Quản lý danh mục vốn đầu tư	3 tỷ VND	
Tư vấn tài chính – lưu ký	-	-
Tổng cộng	43 tỷ VND	300 tỷ VND

- Đặc thù ngành chứng khoán giống ngành luật (buộc phải có chứng chỉ hành nghề) và ngành y (tính chuyên nghiệp và đạo đức hành nghề)
- Với mỗi nghiệp vụ đòi hỏi phải có 3 nhân viên có chứng chỉ hành nghề, i.e nếu một công ty muốn thực hiện cả 4 nghiệp vụ thì phải có 12 nhân viên và Tổng GD có chứng chỉ

Cơ cấu tổ chức của một công ty chứng khoán



Vị trí của công ty chứng khoán trên TTCK



Các chức năng cơ bản của công ty chứng khoán

- Tạo ra cơ chế huy động vốn linh hoạt giữa người có tiền nhàn rỗi đến người sử dụng vốn (thông qua cơ chế phát hành và bảo lãnh phát hành).
- Cung cấp cơ chế giá cho giao dịch (thông qua hệ thống khớp giá hoặc khớp lệnh).
- Tạo ra tính thanh khoản cho chứng khoán (hoán chuyển chứng khoán từ tiền mặt, và ngược lại từ tiền mặt ra chứng khoán một cách dễ dàng)
- Góp phần điều tiết và bình ổn thị trường thông qua hoạt động tự doanh hoặc vai trò nhà tạo lập thị trường.

Nghịệp vụ kinh doanh của công ty chứng khoán

– Môi giới chứng khoán

- Là việc công ty chứng khoán làm trung gian thực hiện mua bán chứng khoán cho khách hàng.

– Tự doanh chứng khoán

- Tự doanh là việc công ty chứng khoán tự tiến hành các giao dịch mua, bán chứng khoán cho chính mình.

– **Bảo lãnh phát hành chứng khoán**

- Công ty chứng khoán giúp doanh nghiệp hoàn tất các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán. Công ty chứng khoán nhận mua toàn bộ chứng khoán, mua số chứng khoán còn lại chưa phân phối hết hoặc hỗ trợ tổ chức phát hành ở mức độ cao nhất tùy theo yêu cầu của khách hàng.
- Các công việc công ty chứng khoán cần thực hiện khi cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành bao gồm :
 - Thực hiện khảo sát, đánh giá, xác định lại giá trị doanh nghiệp
 - Xác định mức giá nhận bảo lãnh phát hành
 - Tư vấn hồ sơ xin phép phát hành trình cơ quan có thẩm quyền (nếu có)
 - Quảng bá, tổ chức các chương trình Roadshow giới thiệu về đợt phát hành
 - Tìm kiếm và đàm phán với các nhà đầu tư, đối tác chiến lược
 - Tổ chức đấu giá trực tuyến toàn quốc (nếu được yêu cầu)

– **Tư vấn đầu tư chứng khoán**

- thực hiện các nghiên cứu phân tích chứng khoán, cung cấp thông tin kịp thời và tin cậy kèm theo nhận định đánh giá giúp khách hàng đưa ra quyết định đầu tư phù hợp nhất.
- Khách hàng được cung cấp bản tin ngày, tuần và tháng miễn phí qua email hoặc tại quầy giao dịch.
- Ngoài ra, công ty chứng khoán còn thực hiện các phân tích chuyên sâu theo ngành, hàng, các nhóm cổ phiếu, trái phiếu, các công ty đặc thù theo yêu cầu.

- **Ngoài các nghiệp vụ trên công ty chứng khoán còn thực hiện các nghiệp vụ sau:**
- *Lưu ký chứng khoán:* là việc nhận ký gửi, bảo quản, chuyển giao chứng khoán cho khách hàng, giúp khách hàng thực hiện các quyền liên quan đến sở hữu chứng khoán.
- *Tư vấn niêm yết:* Các chuyên viên tư vấn giàu kinh nghiệm của các công ty chứng khoán sẽ hỗ trợ khách hàng nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý trình Ủy Ban Chứng Khoán và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán phê duyệt niêm yết chứng khoán.
- *Tư vấn tài chính doanh nghiệp:* Công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính cho các doanh nghiệp, tập đoàn đầu tư trong nước và nước ngoài. Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp bao gồm: Tư vấn cổ phần hóa; Tư vấn tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp; Dịch vụ sáp nhập và chuyển nhượng doanh nghiệp (M&A); Các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp khác

Điều kiện thành lập

Nghệp vụ	Quy định cũ	Quy định mới
Môi giới + tư vấn đầu tư	3 tỷ VND	25 tỷ VND
Tự doanh	12 tỷ VND	100 tỷ VND
Bảo lãnh phát hành	22 tỷ VND	165 tỷ VND
Môi giới	3 tỷ VND	15 tỷ VND
Tư vấn đầu tư	3 tỷ VND	10 tỷ VND
Quản lý danh mục vốn đầu tư	3 tỷ VND	
Tư vấn tài chính – lưu ký	-	-
Tổng cộng	43 tỷ VND	300 tỷ VND

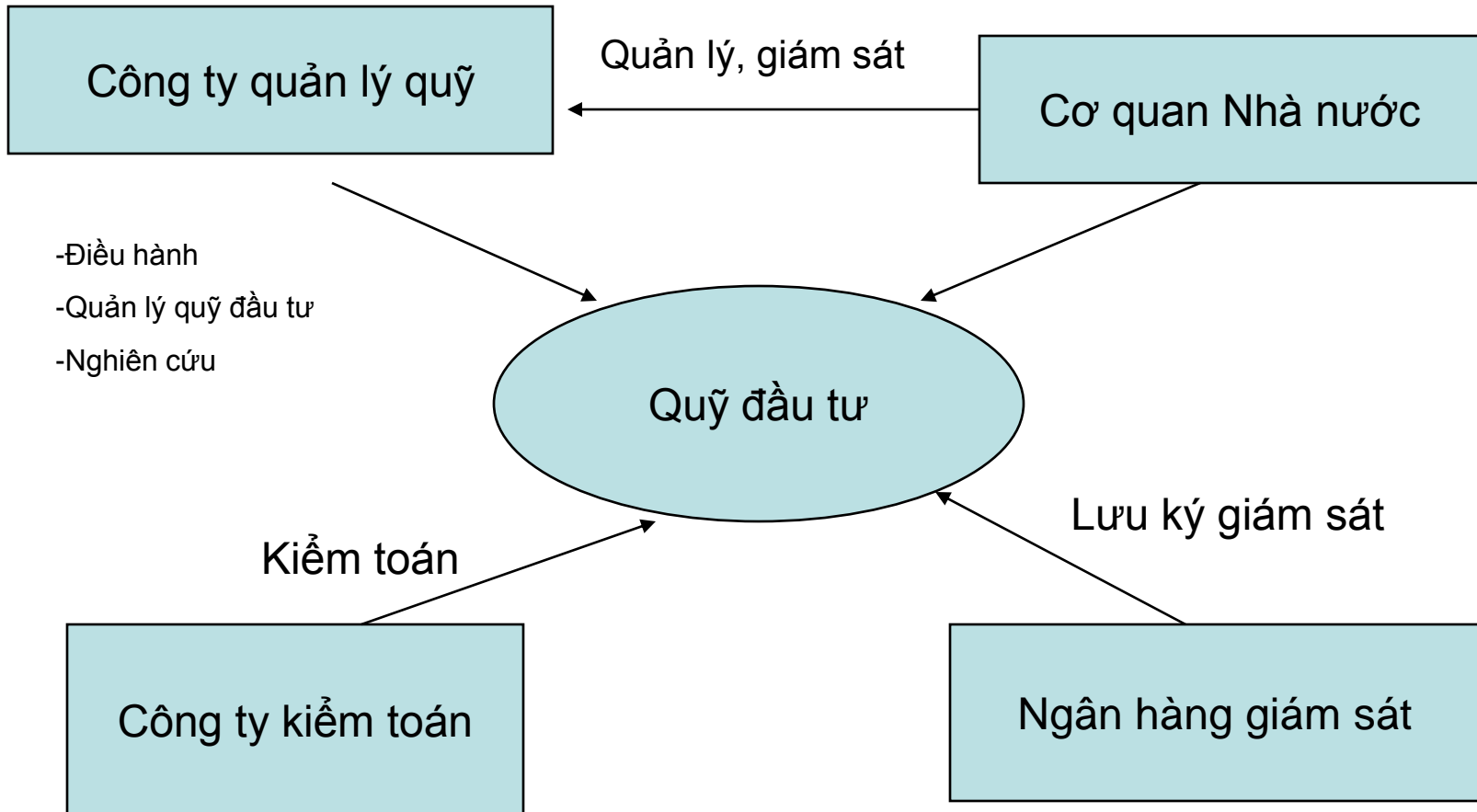
Điều kiện thành lập

1. Theo quy định tại Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, Công ty chứng khoán được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp.
 - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động cho công ty chứng khoán. Giấy phép này đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Điều kiện mở công ty chứng khoán bao gồm (Điều 62 - Luật Chứng khoán):
 - Có trụ sở; có trang bị, thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh chứng khoán.
 - Đáp ứng đủ số vốn pháp định
 - Giám đốc hoặc tổng giám đốc và các nhân viên thực hiện nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán thì phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán

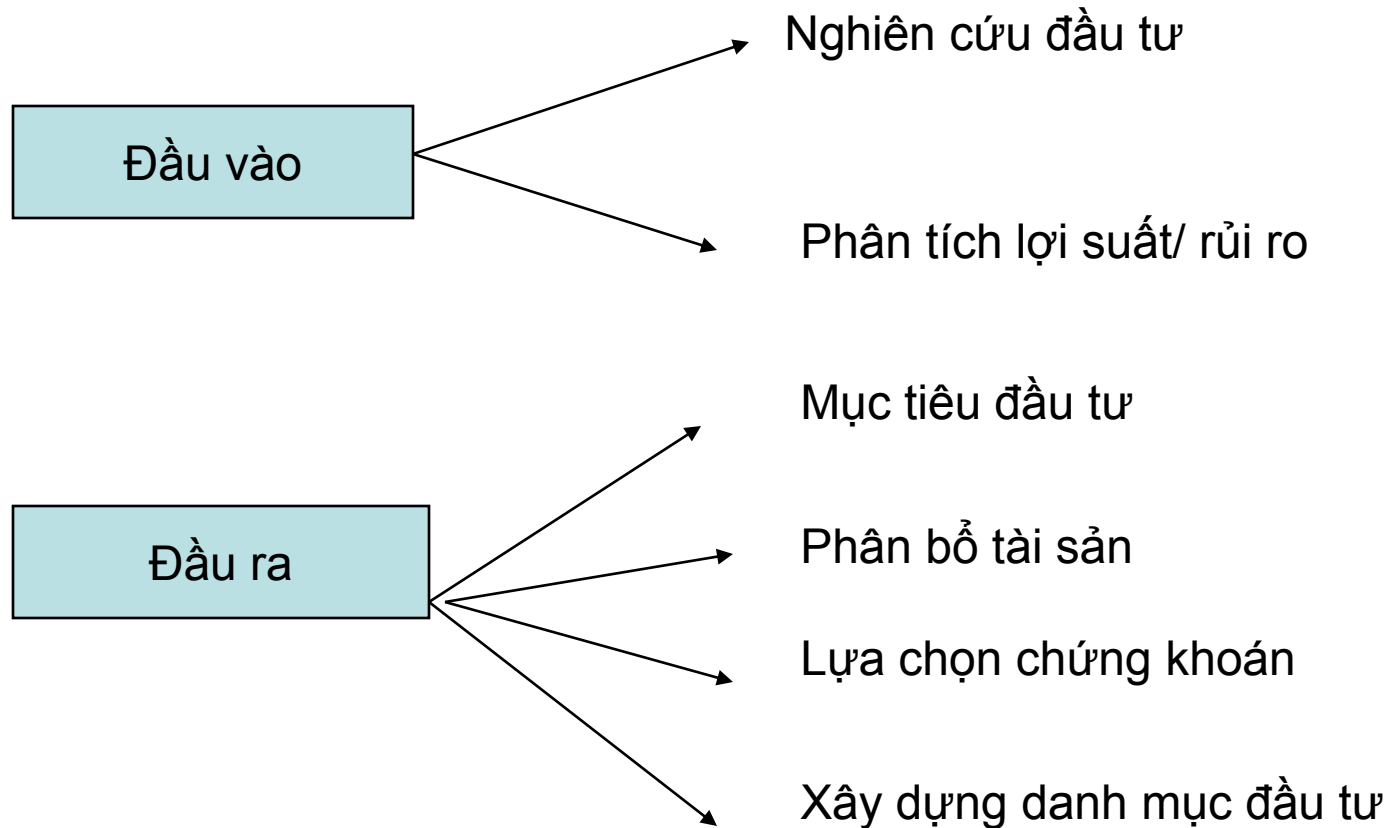
Quỹ đầu tư

- **Quỹ đầu tư là gì?**
- *Quỹ đầu tư là một định chế tài chính trung gian phi ngân hàng thu hút tiền nhàn rỗi từ các nguồn khác nhau để đầu tư vào các cổ phiếu, trái phiếu, tiền tệ, hay các loại tài sản khác.*
- Tất cả các khoản đầu tư này đều được quản lý chuyên nghiệp, chặt chẽ bởi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và cơ quan thẩm quyền khác

Công ty quản lý quỹ



Quy trình đầu tư của quỹ



Tại sao nhà đầu tư sử dụng quỹ đầu tư?

- Nhà đầu tư thường quyết định đầu tư thông qua quỹ bởi 5 yếu tố:
 - Giảm thiểu rủi ro nhờ đa dạng hóa danh mục đầu tư
 - Tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đạt các yêu cầu về lợi nhuận
 - Được quản lý chuyên nghiệp
 - Giám sát chặt chẽ bởi các cơ quan thẩm quyền
 - Tính năng động của quỹ đầu tư
- Mỗi nhà đầu tư tham gia đầu tư vào quỹ sẽ sở hữu một phần trong tổng danh mục đầu tư của quỹ. Việc nắm giữ này được thể hiện thông qua việc sở hữu các chứng chỉ quỹ đầu tư.

Các loại hình quỹ đầu tư

- Hiện nay, trên thế giới có rất nhiều loại hình quỹ đầu tư căn cứ theo các tiêu chí phân loại khác nhau.
Căn cứ vào nguồn vốn huy động:
- ***Quỹ đầu tư tập thể (quỹ công chúng): Là quỹ huy động vốn bằng cách phát hành rộng rãi ra công chúng.***
- ***Quỹ đầu tư cá nhân (quỹ thành viên): Quỹ này huy động vốn bằng phương thức phát hành riêng lẻ cho một nhóm nhỏ các nhà đầu tư, có thể được lựa chọn trước, là các cá nhân hay các định chế tài chính hoặc các tập đoàn kinh tế lớn.***

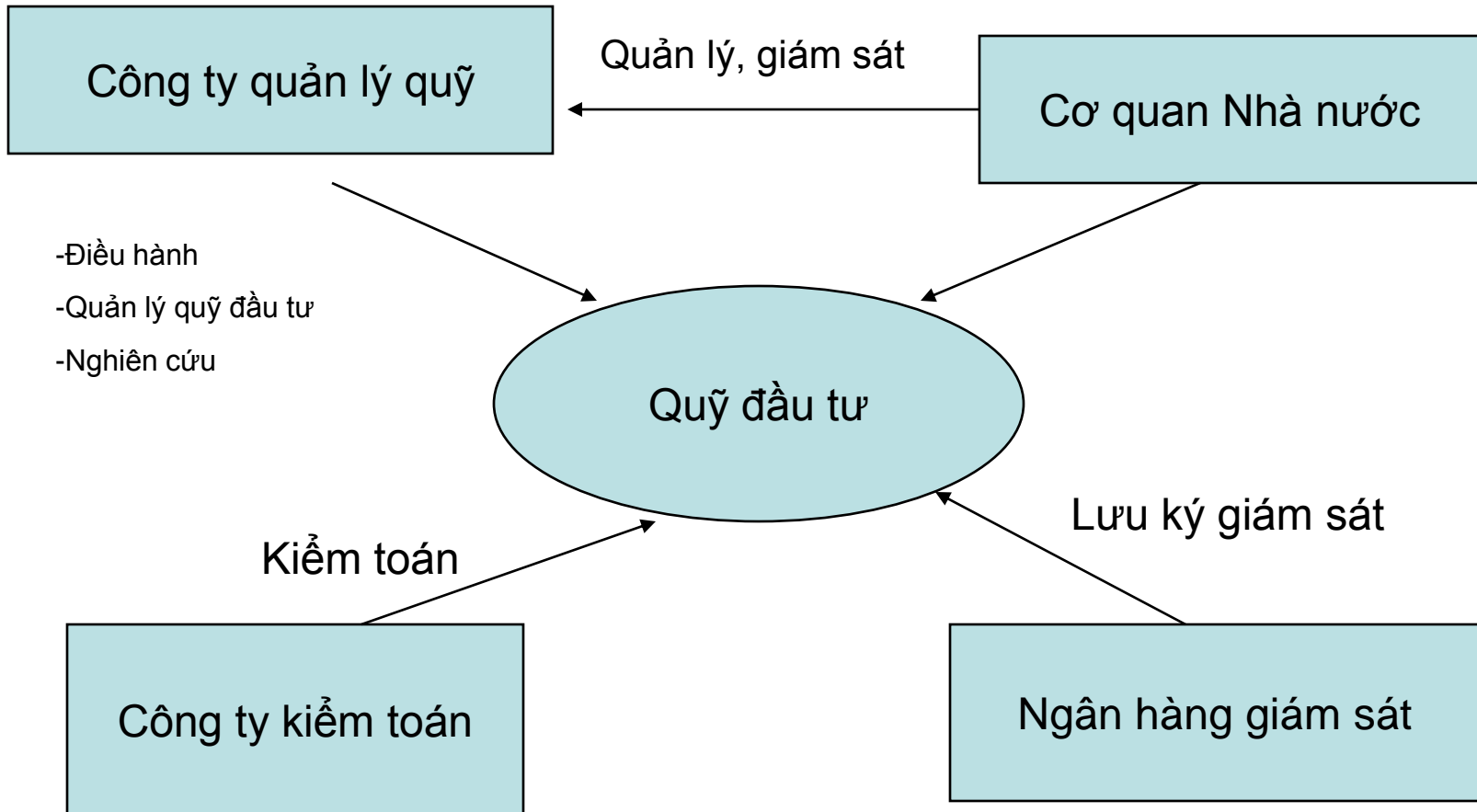
- **. Căn cứ vào cấu trúc vận động vốn:**
- **Quỹ đóng:** Đây là hình thức quỹ phát hành chứng chỉ quỹ một lần duy nhất khi tiến hành huy động vốn cho quỹ và quỹ không thực hiện việc mua lại cổ phiếu/chứng chỉ đầu tư khi nhà đầu tư có nhu cầu bán lại.
- **Quỹ mở:** Khác với quỹ đóng, tổng vốn của quỹ mở biến động theo từng ngày giao dịch do tính chất đặc thù của nó là nhà đầu tư được quyền bán lại chứng chỉ quỹ đầu tư cho quỹ, và quỹ phải mua lại các chứng chỉ theo giá trị thuần vào thời điểm giao dịch.

- ***Căn cứ vào cơ cấu tổ chức và hoạt động của quỹ:***
- ***Quỹ đầu tư dạng công ty:*** Trong mô hình này, quỹ đầu tư là một pháp nhân, tức là một công ty được hình thành theo quy định của pháp luật từng nước. Cơ quan điều hành cao nhất của quỹ là hội đồng quản trị do các cổ đông (nhà đầu tư) bầu ra, có nhiệm vụ chính là quản lý toàn bộ hoạt động của quỹ, lựa chọn công ty quản lý quỹ và giám sát hoạt động đầu tư của công ty quản lý quỹ và có quyền thay đổi công ty quản lý quỹ.
- ***Quỹ đầu tư dạng hợp đồng:*** Đây là mô hình quỹ tín thác đầu tư. Khác với mô hình quỹ đầu tư dạng công ty, mô hình này quỹ đầu tư không phải là pháp nhân. Công ty quản lý quỹ đứng ra thành lập quỹ, tiến hành việc huy động vốn, thực hiện việc đầu tư theo những mục tiêu đã đề ra trong điều lệ quỹ. Bên cạnh đó, ngân hàng giám sát có vai trò bảo quản vốn và các tài sản của quỹ.

Cơ chế giám sát của quỹ, công ty quản lý quỹ và các cơ quan chức năng

- 3.1. *Cơ quan quản lý chủ quản* của công ty quản lý quỹ là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), Bộ Tài Chính và Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam giám sát toàn bộ các hoạt động của công ty quản lý quỹ, các quỹ đầu tư và các ngân hàng giám sát về mặt vĩ mô.
- 3.2 *Ngân hàng giám sát* thực hiện việc bảo quản, lưu ký tài sản của quỹ đầu tư chứng khoán và giám sát công ty quản lý quỹ nhằm bảo vệ lợi ích của người đầu tư.
- 3.3 *Công ty quản lý quỹ* thực hiện việc quản lý quỹ việc đầu tư theo danh mục đầu tư được nêu trong cáo bạch của quỹ.
- 3.4 *Công ty kiểm toán* thực hiện việc kiểm tra, đánh giá khách quan và chính xác tình hình hoạt động của quỹ đầu tư, bảo đảm sự minh bạch

Cơ chế giám sát của quỹ, công ty quản lý quỹ và các cơ quan chức năng



Kiến thức khác

Phương pháp tính chỉ số giá cp

- **Phương pháp Passcher:**
- thông dụng nhất và nó là chỉ số giá bình quân gia quyền giá trị với quyền số là số lượng chứng khoán niêm yết thời kỳ tính toán. Kết quả tính sẽ phụ thuộc vào cơ cấu quyền số thời kỳ tính toán:
- công thức
$$I_p = \frac{\sum q_t p_t}{\sum q_t p_o}$$
- Trong đó:
- I_p : Là chỉ số giá Passcher
- p_t : Là giá thời kỳ t
- p_o : Là giá thời kỳ gốc
- q_t : Là khối lượng (quyền số) thời điểm tính toán (t)
- hoặc cơ cấu của khối lượng thời điểm tính toán.
- i Là cổ phiếu i tham gia tính chỉ số giá
- n là số lượng cổ phiếu đưa vào tính chỉ số

- Chỉ số giá bình quân Passcher là chỉ số giá bình quân gia quyền giá trị lấy quyền số là quyền số thời kỳ tính toán, vì vậy kết quả tính sẽ phụ thuộc vào cơ cấu quyền số (cơ cấu chứng khoán niêm yết) thời tính toán.
- Các chỉ số KOSPI (Hàn quốc); S&P500(Mỹ); FT-SE 100 (Anh) ; TOPIX (Nhật) ; CAC (Pháp); TSE (Đài loan); Hangseng (Hong công); các chỉ số của Thụy Sĩ,.. và VnIndex của Việt Nam áp dụng phương pháp này.

Tự tìm hiểu 4 phương pháp khác

- **Phương pháp Laspeyres.**
- **Chỉ số giá bình quân Fisher**
- **Phương pháp số bình quân giản đơn:**
- **Phương pháp bình quân nhân giản đơn**

Các ký hiệu giao dịch không hưởng quyền

- Vào các ngày giao dịch không hưởng quyền, SGDCK TP.HCM sẽ công
- bố các ký hiệu giao dịch sau đây trên hệ thống giao dịch đối với các loại chứng khoán:
- 25.1 “XR”: Giao dịch không hưởng quyền đặt mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu;
- 25.2 “XD”: Giao dịch không hưởng cổ tức của cổ phiếu và chứng chỉ;
- 25.3 “XA”: Giao dịch không hưởng cổ tức, quyền mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu trong cùng một ngày.
- 25.4 “XI”: Giao dịch không hưởng lãi trái phiếu.

Các qui định về giao dịch thoả thuận

- **Thời gian giao dịch:** Từ 9h00-11h00 các ngày Thứ 2, 4, 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo qui định tại Bộ Luật Lao động).
- **Giá tham chiếu:** là bình quân gia quyền của các mức giá giao dịch của ngày có giao dịch gần nhất.
- **Biên độ giao động giá:**
 - + Đối với cổ phiếu: +/- 10%
 - + Đối với trái phiếu: không qui định biên độ
- Đơn vị yết giá: 100 đồng

-

- **Đơn vị giao dịch:** không qui định
- **- Khối lượng giao dịch tối thiểu:**
- + Đối với cổ phiếu: 100 cổ phiếu
- + Đối với trái phiếu: 10 triệu đồng tính theo mệnh giá
- **- Hình thức thanh toán:**
- + Các lệnh có khối lượng nhỏ hơn 100.000 cổ phiếu hoặc nhỏ hơn 10 tỷ đồng mệnh giá trái phiếu: hình thức thanh toán đa phương với chu kỳ T+3
- + Các lệnh có khối lượng lớn hơn hoặc bằng 100.000 cổ phiếu hoặc 10 tỷ đồng mệnh giá trái phiếu thì được lựa chọn 1 trong 3 hình thức sau:
 - * Đa phương với chu kỳ thanh toán T+3
 - * Song phương với chu kỳ thanh toán T+2
 - * Trực tiếp với chu kỳ thanh toán từ T+1 đến T+3

- **Trình tự giao dịch thoả thuận**
- - Nguyên tắc giao dịch: Các giao dịch phải được thực hiện thông qua công ty chứng khoán thành viên của Trung tâm GDCK Hà Nội.
- - Trước tiên, để thực hiện giao dịch nhà đầu tư phải mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại một công ty chứng khoán là thành viên của Trung tâm GDCK Hà Nội. Nhà đầu tư sẽ được công ty chứng khoán hướng dẫn đầy đủ các thủ tục để mở tài khoản giao dịch chứng khoán. Sau khi đã tìm hiểu kỹ về các loại chứng khoán đăng ký giao dịch trên Trung tâm GDCK Hà Nội, nhà đầu tư có thể bắt đầu đưa ra các quyết định đầu tư của mình.
- - Khi đặt lệnh mua bán chứng khoán, nhà đầu tư phải đảm bảo đủ tỉ lệ ký quỹ trên tài khoản. Cụ thể là, khi đặt lệnh bán thì nhà đầu tư phải có đủ số chứng khoán trong tài khoản, còn khi đặt lệnh mua thì nhà đầu tư phải có đủ số tiền ký quỹ theo thoả thuận với công ty chứng khoán.

- + Trường hợp đã xác định được đối tác giao dịch:
- Nếu nhà đầu tư đã tìm được đối tác giao dịch và đã hoàn tất thoả thuận giao dịch thì thông báo cho công ty chứng khoán về thoả thuận này, công ty chứng khoán sẽ thực hiện nhập lệnh giao dịch vào hệ thống của Trung tâm GDCK Hà Nội.

- + Trường hợp chưa xác định được đối tác giao dịch:
- * Khi có nhu cầu giao dịch, nhà đầu tư sẽ đặt lệnh mua/lệnh bán tại công ty chứng khoán.
- * Căn cứ vào lệnh của nhà đầu tư, công ty chứng khoán sẽ nhập lệnh vào hệ thống giao dịch tại Trung tâm GDCK Hà Nội, ngay lập tức các lệnh đó sẽ được hiển thị trên sổ lệnh của thị trường.
- * Căn cứ vào thông tin trên sổ lệnh, các công ty chứng khoán sẽ liên lạc với nhau để giúp nhà đầu tư tìm kiếm và thoả thuận với các đối tác giao dịch về mức giá và khối lượng giao dịch. Khi đạt được thoả thuận, công ty chứng khoán sẽ thực hiện lệnh giao dịch cho nhà đầu tư.
- * Hệ thống giao dịch của Trung tâm GDCK Hà Nội sẽ nhận và xác nhận các lệnh giao dịch do công ty chứng khoán nhập vào và sẽ đưa ra kết quả giao dịch tổng hợp của toàn thị trường.
- * Kết quả giao dịch thoả thuận sẽ được hiển thị ngay trên màn hình của đại diện giao dịch và màn hình thông tin của CTCK.